

Tam Minh (Thích An Hải)

Tam Minh

Thích An Hải

I.- Tam minh là ba trí của tâm siêu việt căn trần thức, tự thân an tịnh soi sáng các loại chúng sanh an vui, đau khổ trong ba đường sáu nẻo một cách rõ ràng như thấy trái xoài trong lòng bàn tay. Bồ tát Thích Ca sau khi rời khỏi hoàng cung thành Ca Ty La Vệ tu theo hướng dẫn của các vị thầy Bà la môn, sáu năm khổ hạnh nơi rừng già tham vấn, học đạo, hành đạo cuối cùng vẫn chưa tìm ra con đường giải thoát cho mình và cho toàn thể nhân loại. Nhớ lại thời thơ ấu trong buổi lễ hạ điền dưới đường cày của vua cha có nhiều sinh vật chết, xót thương ngài đến cây trâm cổ thụ, ngồi tham thiền quán niệm hơi thở chứng được sơ thiền ly sanh hỷ lạc...sau đó ngài phát minh lý Trung đạo xuống sông Ni Liên Thiên tắm, xong đi trì bình độ ngộ, năm người bạn cùng tu với ngài cho rằng ngài đã thối chí tu hành khổ hạnh, nên chán nản bỏ đi. Sau đó ngài đến gốc cây bồ đề lấy cỏ làm toà ngồi tham thiền nhập định. Ngài đã tuyên thệ sẽ không rời bỏ nơi này, cho đến khi tìm thấy con đường giải thoát, dù thân có bị hư hoại đi chăng nữa thì vẫn không thay đổi ý định.

Sau 49 ngày đêm ròng rã thiền định, cuối cùng ngài chiến thắng được ma vương và diệt trừ tất cả phiền não, chứng được tam minh, thành tựu quả vị Bồ đề chánh đẳng chánh giác, không còn trở lui sanh tử, luân hồi nên cũng gọi là Tam đắc: ba điều chứng đắc của một vị đại thánh giả cao quý đáng được xưng tôn. Chữ Minh Hạnh Túc trong mười danh hiệu Phật, chính là tam minh. Tam minh cũng là ba trong sáu thần thông của Phật. Ba thông còn lại là Thiên nhĩ thông, Tha tâm thông, Thần túc thông. Từ tâm của vị thánh giả chứng đắc tam minh có thể phát triển vô lượng trí tuệ ba la mật thần thông quảng đại.

II.- Tam minh gồm có Túc mạng minh, Thiên nhãn minh, Lậu tận minh.

- Túc mạng minh: tuệ giác sáng suốt biết rõ các kiếp sống đã qua của mình và của tất cả chúng sinh .

Tam Minh (Thích An Hải)

Tam Minh

Thích An Hải

I.- Tam minh là ba trí của tâm siêu việt căn trần thức, tự thân an tịnh soi sáng các loại chúng sanh an vui, đau khổ trong ba đường sáu nẻo một cách rõ ràng như thấy trái xoài trong lòng bàn tay. Bồ

tát Thích Ca sau khi rời khỏi hoàng cung thành Ca Ty La Vệ tu theo hướng dẫn của các vị thầy Bà la môn, sáu năm khổ hạnh nơi rừng già tham vấn, học đạo, hành đạo cuối cùng vẫn chưa tìm ra con đường giải thoát cho mình và cho toàn thể nhân loại. Nhớ lại thời thơ ấu trong buổi lễ hạ điền dưới đường cày của vua cha có nhiều sinh vật chết, xót thương ngài đến cây trâm cổ thụ, ngồi tham thiền quán niệm hơi thở chứng được sơ thiền ly sanh hỷ lạc...sau đó ngài phát minh lý Trung đạo xuống sông Ni Liên Thiên tắm, xong đi trì bình độ ngộ, năm người bạn cùng tu với ngài cho rằng ngài đã thôi chí tu hành khổ hạnh, nên chán nản bỏ đi. Sau đó ngài đến gốc cây bồ đề lấy cỏ làm toà ngồi tham thiền nhập định. Ngài đã tuyên thệ sẽ không rời bỏ nơi này, cho đến khi tìm thấy con đường giải thoát, dù thân có bị hư hoại đi chăng nữa thì vẫn không thay đổi ý định.

Sau 49 ngày đêm ròng rã thiền định, cuối cùng ngài chiến thắng được ma vương và diệt trừ tất cả phiền não, chứng được tam minh, thành tựu quả vị Bồ đề chánh đẳng chánh giác, không còn trở

lui sanh tử, luân hồi nên cũng gọi là Tam đắc: ba điều chứng đắc của một vị đại thánh giả cao quý đáng được xưng tôn. Chữ Minh Hạnh Túc trong mười danh hiệu Phật, chính là tam minh. Tam minh cũng là ba trong sáu thần thông của Phật. Ba thông còn lại là Thiên nhĩ thông, Tha tâm thông, Thần túc thông. Từ tâm của vị thánh giả

chứng đắc tam minh có thể phát triển vô lượng trí tuệ ba la mật thần thông quảng đại.

II.- Tam minh gồm có Túc mạng minh, Thiên nhãn minh, Lậu tận minh.

- Túc mạng minh: tuệ giác sáng suốt biết rõ các kiếp sống đã qua của mình và của tất cả chúng sinh .

- Thiên nhãn minh: tuệ giác sáng suốt biết rõ các kiếp sống tương lai của mình và của tất cả chúng sinh diễn biến sinh diệt như thế

nào.

- Lậu tận minh: tuệ giác sáng suốt nhận biết các pháp đoạn trừ

phiền não mê lầm của mình và của tất cả chúng sinh để được an lạc.

Đây là quả chứng kỳ diệu của Đức Thế Tôn về trí tuệ siêu thế trên cơ sở thiền định theo con đường Trung đạo, nhận thức thấu đáo các pháp duyên sanh vô ngã, siêu thoát khổ đau sinh tử. Về sau ngài khai thị cụ thể qua Tứ diệu đế, Thập nhị nhân duyên, trong đó Vô minh – Ái và Thủ được lưu ý như là nguyên nhân chủ yếu của ngã chấp rơi vào ảo kiến phát sinh phiền não kiết sử.

Vậy người muốn chứng đắc tam minh phát triển thần thông Như

Lai lực vô sở úy như Phật phải làm sao? Trong Kinh Kandara, Trung bộ tập 2, Đại tạng kinh Việt Nam, Đức Phật dạy du sĩ Kandara con trai người huấn luyện voi noi tiếng tại Campa, trên bờ hồ Gaggara cùng với đại chúng Tỳ kheo thiền quán về tứ niệm xứ: Thân, Thọ, Tâm, Pháp, nhiệt tâm tỉnh giác để nhiếp phục tham ưu ở đời, thành tựu giới uẩn, đoạn trừ năm triền cái tham dục, san hận, hôn trầm đã dục, trạo cử và thù miên, kinh qua tứ thiền với tiến trình chuyển hoá tâm lý. Từ thiền thứ tư với tâm định tĩnh, thanh tịnh, trong sáng, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc bất động, như vậy vị ấy hướng tâm đến tam minh. Vị ấy tuệ tri như thật về Tứ diệu đế, diệt sạch các lậu hoặc, giải thoát mọi hệ lụy

khổ đau, vị ấy khởi lên hiểu biết: "Sanh đã tận, phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm; sau đời hiện tại không còn trở lui cõi đời này nữa".

Trong Kinh 42 chương, chương 8, có vị Sa môn hỏi Phật: - Kính bạch Đức Thế Tôn, do nhân duyên gì biết được túc mệnh, đến được chỗ chí đạo? Phật dạy: - Lóng sạch tâm mình, giữ vững ý chí thì đến được chỗ chí đạo. Ví như lau gương trừ bụi còn lại ánh sáng. Dứt lòng tham dục, không sự mong cầu thì sẽ biết được túc mệnh.

Rõ ràng muốn biết được túc mệnh phải lóng sạch tâm mình, dứt lòng tham dục. Tức phải thọ trì giới pháp. Giữ được giới pháp phải là người có lý tưởng phát bồ đề tâm hướng thượng, ý chí đồng mãnh thực hành thiền định cho phát sinh trí tuệ vô lậu.

Có người nói, Đức Thế Tôn khi chưa thành tựu chánh đẳng chánh giác, Ngài có đến giới đàn thọ giới đâu, Ngài chỉ tu thiền định vẫn biết được túc mệnh. Ngày nay báo chí đưa tin có một số người vừa sinh ra vừa biết nói đã nhớ lại đời trước! Những người ấy chỉ biết một số đời, không biết được tất cả đời trước của bản thân và tất cả

chúng sinh; cái biết ấy cũng không duy trì được suốt đời nếu không tu thiền định. Giới pháp Phật áp dụng cho người loạn tâm tạp nhiễm thiếu chú định, đức Bồ tát Thích Ca từ khi xuất gia đến thành đạo; tu theo ngoại đạo thiền đến tu thiền theo pháp trung đạo, Ngài phát minh tâm lý luôn chú định, Ngài luôn hướng tâm đến giác ngộ giải thoát khổ đau sinh tử cho bản thân và cho nhân loại chúng sinh, thì thọ trì giới làm chi, giới đàn đâu để thọ!

Người muốn đắc thiền nhãn minh phải làm sao? Trong Kinh 42

chương, chương 15, có vị Sa môn hỏi Phật: - Kính bạch Đức Thế

Tôn, những gì rất mạnh, rất sáng? Đức Phật dạy: - Nhẫn nhục là rất mạnh, vì chẳng ôm lòng ác, lại thêm khăng kiên; kẻ nhẫn nhục không làm ác, tất được người tôn quý. Tâm cấu diệt hết sạch, không còn vết nhớ, ấy là rất sáng, bao nhiêu sự vật trong mười phương, từ

khi chưa có trời đất đến nay, không có vật nào không thấy, không biết.

Trí Phật được ví như vàng hào quang soi chiếu khắp cùng pháp giới vô ngại, việc biết được bản thân ngài và tất cả chúng sinh đến tận cùng mai sau là lẽ đương nhiên. Ngày nay khoa ngoại cảm, văn chương, triết học, chính trị cũng đoán định được ngày mai của thế

giới nhân sinh, nhưng không quá một trăm năm, không hiểu biết tường tận từng chúng sinh như Phật. Ngài hiểu rõ mình và mỗi chúng sinh sẽ sinh về nơi đâu, dòng họ nào, tính cách, học thức, đạo đức, sống chết ra sao!

Người muốn đắc thiên nhãn minh nhãn nhục trong mọi trường hợp cho tâm lý trong sáng mạnh mẽ vươn lên đỉnh cao chân thiện mỹ. Trong Kinh Hoa nghiêm, Phật cũng dạy đệ tử dùng tư tưởng xuất thế gian dung hoá các tư tưởng tốt của thế gian trang nghiêm vũ trụ. Tâm xuất thế gian là tâm không còn vết nhơ, vẫn đục, thanh khiết, trong sáng như mặt nước hồ thu phản chiếu cảnh vật. Đức Phật từng nhẫn nại chịu đói khát, nắng mưa và tiếng mai mỉa, suy tôn hạ bệ của người đời, không than van oán trách. Ngài luôn giữ

vững lập trường tu thân, hành đạo, kết quả cứu độ chúng sinh qua các cách truyền tâm pháp yếu từ kinh nghiệm tự thân không biết mỏi. Theo gương Phật, người muốn đắc thiên nhãn minh phải nhẫn nhục, trì giới, thiền định cho trí tuệ siêu thế phát sáng.

Người muốn đắc lậu tận minh phải làm sao? Trong Kinh 42

chương, chương 16, Đức Phật dạy: Người ôm lòng ái dục chẳng thấy được đạo, ví như nước được lắng trong, lại lấy tay khuấy nó, mọi người cùng đến xem không thay được bóng mình. Người vì ái dục thay nhau không dứt, mà cấu trọc trong tâm nổi dậy, nên chẳng thấy đạo. Sa môn các ông phải dứt bỏ ái dục, cấu trọc. Ái dục hết rồi mới thấy được đạo.

Qua ý văn kinh này, Đức Phật dạy rằng, người muốn thành đạo phải tu thiền định diệt trừ tâm tán loạn và ái dục; khi tâm ái dục hết rồi tâm trí chiếu sáng sẽ đắc được lậu tận mình thấy được đạo.

Cầu trọc: cầu là phiền não, trọc là vẫn đục. Phiền não vẫn đục tâm tính làm cho trí tuệ siêu thế không phát sinh, Phật tánh ẩn tàng, ví như nước ao hồ trong trắng bị người quay đảo cặn cẩu nổi lên ngầu đục không phát ra tác dụng chiếu soi cảnh vật.

Qua ý văn kinh này, Đức Phật dạy người muốn có tuệ giác như

Phật an lạc tự tại hãy tu thiền định diệt trừ tâm rối loạn vì ái dục từ thô đến tế. Ái dục hết rồi tâm trí sáng tỏ an ổn sẽ đắc lậu tận mình thấy được đạo.

Thiền định do chữ Dhyana, Tàu dịch Thiền na hay Thiền định, nghĩa là chuyên chú tâm vào một chỗ, tức nhập tâm vào đề tài thiền

quán, tư duy, tĩnh lự, kiến đế đắc. Thiền định có nhiều loại, trong và ngoài đạo Phật. Nơi đây chỉ nói đạo Phật thiền, gồm có Thiền Nam Tông, Thiền Bắc Tông và Tổ sư Thiền. Thiền Nam Tông dùng Tứ

diệu đế, Thập nhị nhân duyên làm pháp tu căn bản, thực hành 37

phẩm trợ đạo rút gọn lại Bát chánh đạo. Thiền Bắc Tông chủ trương phát tâm Bồ đề, hành lục độ vạn hạnh chăm chỉ. Thiền tổ sư truyền ngoài giáo điển, chỉ thẳng tâm người thấy tánh thành Phật. Thiền này nổi tiếng kiến tánh khởi tu là chủ yếu, cũng có nhiều trường hợp khởi tu mới kiến tánh. Bất cứ chủng loại thiền nào của Phật giáo cũng phải có chánh kiến mới đi đến xuất thế gian.

Ái dục: Đức Phật giải thích trong kinh Chuyển pháp luân (Dhammacakkappa vattana sutta): "Chính ái là nguyên nhân của sự

tái sinh. Ái kết hợp với tâm tha thiết, khao khát, bám víu cái này hay cái kia (đời sống). Chính là ái đeo níu theo dục vọng ngũ trần. Ái đeo

nú theo sự sinh tồn, sanh ái, luyến ái trong ý tưởng cho rằng vạn vật là trường tồn vĩnh cửu và ái đeo nú theo ý tưởng không sinh tồn, vô sinh ái, luyến ái trong ý tưởng cho rằng sau cái chết là hư vô"

(Mahavagga tr. 10, Samyutta Nikàya, quyển V).

Tâm ái dục ví như biển động sóng trào nước xoáy ngầu đục (rối loạn), từ đó chúng sinh bị luân hồi sinh tử. Người thiền định diệt sạch ái dục tâm như biển lặng, nước trong soi chiếu (chánh định), lúc bấy giờ lậu tận minh xuất hiện trong tâm thiền giả.

Tóm lại, người muốn đắc tam minh như Phật, phải có lý tưởng tìm cầu hướng thượng, thọ trì giới pháp thủ hộ các căn, nhẫn nhục, thiền định đúng theo pháp Phật, không thể đi con đường khác mà đắc được tam minh.

III.- Qua trình bày sơ lược tam minh và pháp tu chứng tam minh theo kinh nghiệm tự thân của Đức Thế Tôn và lời truyền thuyết của ngài trong một số kinh điển tiêu biểu, chúng tôi thấy Phật như

người đào giếng tìm mạch nước, đắc được tam minh rất khó. Đệ tử

đời sau tu hành như người gia công múc nước giếng có sẵn, việc tu chứng tam minh rất dễ. Người chứng đắc tam minh sẽ trở nên vị

thánh cao quý siêu thoát tử sanh lợi ích cho đời, cho đạo.

Trích: Nội San CHUYỂN PHÁP LUÂN, 01-2004, GHPGVN